Tuyệt vời! Bây giờ chúng ta sang **Tuần 2 (Ngày 8–14)** – đây là giai đoạn **tăng tốc phản xạ và mở rộng chủ đề**, vẫn tập trung mạnh vào **speaking (3 tiếng/ngày)** nhưng bắt đầu **nâng độ khó và tính học thuật**, đồng thời chuẩn bị nền cho **IELTS Speaking Part 1 + Part 2**.

**📘 TUẦN 2 (Ngày 8 – 14) — “Boost Your Speaking Range”**

**Mục tiêu:**

* Mở rộng chủ đề giao tiếp hàng ngày sang các lĩnh vực như du lịch, sở thích chi tiết, trải nghiệm bản thân.
* Bắt đầu luyện **IELTS Speaking Part 1 + Part 2 cơ bản**.
* Làm quen kỹ năng diễn đạt sâu (detail, reason, feeling, example).
* Nắm chắc 3–5 cấu trúc ngữ pháp ứng dụng được khi nói.
* Tăng vốn từ lên 500–600 từ vựng trọng tâm theo chủ đề.

**✅ KẾ HOẠCH MỖI NGÀY (GIỮ CẤU TRÚC NHƯ TUẦN 1)**

**🎯 1. SPEAKING (3 tiếng)**

| **Hoạt động** | **Mục tiêu mới** |
| --- | --- |
| **Shadowing nâng cấp** | Chuyển sang video từ [RealLife English](https://www.youtube.com/c/RealLifeEnglish) hoặc [Speak English with Mr. Duncan] – giọng Mỹ vẫn ưu tiên. Bắt đầu ghi chú điểm ngữ pháp/cấu trúc hay. |
| **Speaking Prompt mở rộng** | Trả lời 3–5 câu hỏi theo phong cách IELTS Part 1, mỗi câu trả lời dài ít nhất 4–5 câu. |
| **Mini presentation (Storytelling nâng cấp)** | Kể về một trải nghiệm cá nhân: chuyến đi, cuốn sách yêu thích, người truyền cảm hứng... |
| **Role-play tăng cường** | Thực hiện tình huống dài hơn (ví dụ: đặt phòng khách sạn, phỏng vấn xin việc cơ bản...). |

**🎯 2. LISTENING + VOCABULARY (1 tiếng)**

| **Hoạt động** | **Ghi chú** |
| --- | --- |
| **Listening theo chủ đề** | Nghe podcast có theo script như [Elllo.org](https://elllo.org/) hoặc video có phụ đề trên [TED-Ed] (chọn chủ đề nhẹ nhàng, 5–10 phút). |
| **Vocabulary notebook** | Mỗi ngày học 15 từ/cụm từ thông dụng + 2 idiom. Viết ví dụ của chính bạn, và cố gắng sử dụng khi nói. |

**🎯 3. GRAMMAR + WRITING MINI (1 tiếng)**

| **Chủ đề ngữ pháp** | **Ứng dụng trong nói** |
| --- | --- |
| Past Simple vs. Present Perfect | Phân biệt để kể lại trải nghiệm |
| So/Such – Too/Enough | Dùng để nhấn mạnh cảm xúc khi kể chuyện |
| Modal Verbs: Can, Should, Must | Gợi ý, yêu cầu, khả năng |
| Gerunds/Infinitives | I like **reading**. I decided **to go**. |
| Linking words | Firstly, However, In my opinion… |

| **Writing** | **Nhiệm vụ** |
| --- | --- |
| **Viết đoạn văn 100–120 từ** | Mỗi ngày 1 đoạn theo chủ đề đang học. Đọc to, ghi âm lại, chỉnh sửa. |

**📅 CHỦ ĐỀ THEO NGÀY**

| **Ngày** | **Speaking Topic** | **Từ vựng gợi ý** | **Cấu trúc ngữ pháp** |
| --- | --- | --- | --- |
| 8 | Du lịch (Travel) | trip, destination, culture, explore | Past Simple, Present Perfect |
| 9 | Thức ăn & nhà hàng | spicy, sweet, delicious, order | Countable/Uncountable, too/such |
| 10 | Sở thích chi tiết | drawing, hiking, photography | Verb-ing, because/since |
| 11 | Người bạn yêu quý | generous, caring, reliable | Descriptive adjectives |
| 12 | Một ngày đáng nhớ | unforgettable, surprising, event | Past Perfect, sequence of events |
| 13 | Công việc trong tương lai | engineer, developer, challenging | Would like to, I hope… |
| 14 | Ôn tập + Speaking Part 2 (Mock) | Tùy theo chủ đề bạn chọn | Kết hợp toàn bộ |

**📌 BÀI TẬP CUỐI TUẦN (Ngày 14):**

**🎤 IELTS Speaking Part 2 Mock Test:**

* Thực hành: “Describe a place you have visited and liked.”
  + Chuẩn bị trong 1 phút
  + Nói liên tục 1–2 phút
  + Ghi âm, nghe lại và tự chấm: Fluency – Vocabulary – Pronunciation – Grammar

**✍️ Viết bài luận nhỏ (150 từ):**

* “Is it better to live in the city or the countryside?”
  + Sử dụng các liên từ, cấu trúc học trong tuần.

**🧠 MẸO ĐẶC BIỆT TUẦN 2:**

* Tự tạo **“Speaking Bank”** – viết ra 10 câu hay mình đã nói được mỗi ngày (dùng idioms, collocations hoặc mẫu câu dài).
* Tập luyện “**Why? Because...**” cho mọi câu trả lời – giúp mở rộng ý dễ hơn và sát format IELTS.